

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 127/2003/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2003

THÔNG TƯ

Thông tư 127/2003/TT-BTC hướng dẫn thi hành Quyết định 197/2003/QĐ-TTg về việc thí điểm thực hiện cơ chế cơ sở sản xuất, kinh doanh tự kê khai, tự nộp thuế do Bộ Tài chính ban hành

Căn cứ Luật thuế giá trị gia tăng (GTGT) số 02/1997/QH9 ngày 10 tháng 5 năm 1997, Luật sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng số 07/2003/QH11 ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) số 09/2003/QH11 ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 197/2003/QĐ-TTg ngày 23/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm thực hiện cơ chế cơ sở sản xuất, kinh doanh tự kê khai, tự nộp thuế Bộ Tài chính hướng dẫn việc thí điểm thực hiện cơ chế cơ sở sản xuất, kinh doanh tự kê khai, tự nộp thuế như sau:

I. PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Đối tượng áp dụng thí điểm cơ chế tự kê khai, tự nộp thuế được quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 197/2003/QĐ-TTg ngày 23/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ là các cơ sở sản xuất, kinh doanh (gọi chung là cơ sở kinh doanh) kê khai, nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế, thực hiện chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ theo qui định.

2. Phạm vi các loại thuế áp dụng thí điểm cơ chế tự kê khai, tự nộp thuế theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 197/2003/QĐ-TTg ngày 23/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ là thuế GTGT (trừ thuế GTGT kê khai và nộp tại khâu nhập khẩu) và thuế TNDN.

3. Thời gian và địa phương áp dụng thí điểm cơ chế tự kê khai, tự nộp thuế theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Quyết định số 197/2003/QĐ-TTg ngày 23/9/2003 của Thủ

tướng Chính phủ như sau:

Từ ngày 1/1/2004, thí điểm áp dụng cơ chế tự kê khai, tự nộp thuế đối với một số cơ sở kinh doanh đăng ký kê khai, nộp thuế tại Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh và Cục thuế tỉnh Quảng Ninh.

Tổng cục Thuế lựa chọn và quyết định danh sách các cơ sở kinh doanh thực hiện thí điểm cơ chế tự kê khai, tự nộp thuế.

II. ĐĂNG KÝ THUẾ, KÊ KHAI THUẾ, NỘP THUẾ

1. Đăng ký thuế:

Cơ sở kinh doanh thực hiện thí điểm cơ chế tự kê khai, tự nộp thuế tiếp tục sử dụng mã số thuế đã được cơ quan thuế cấp, không phải đăng ký thuế lại với cơ quan thuế. Trong quá trình thực hiện thí điểm, nếu cơ sở kinh doanh có sự thay đổi nội dung các thông tin về đăng ký thuế, cơ sở kinh doanh phải thực hiện kê khai bổ sung với cơ quan thuế trực tiếp quản lý theo các qui định về đăng ký thuế hiện hành.

2. Kê khai, nộp thuế GTGT:

a) Kê khai thuế GTGT:

- Thuế GTGT được tính và kê khai hàng tháng. Cơ sở kinh doanh thí điểm áp dụng cơ chế tự kê khai, tự nộp thuế thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế GTGT hàng tháng đầy đủ theo mẫu tờ khai do Bộ Tài chính qui định (mẫu số 01-GTGT-TKTN ban hành kèm theo Thông tư này) không kèm theo các bảng kê hàng hoá, dịch vụ mua vào, bán ra. Trường hợp cơ sở kinh doanh không phát sinh doanh số bán hàng hoá, dịch vụ, thuế đầu vào, đầu ra, cơ sở kinh doanh vẫn phải kê khai và nộp tờ khai cho cơ quan thuế.

- Cơ sở kinh doanh phải kê khai mã số thuế, tên, địa chỉ và các thông tin có liên quan khác như đã đăng ký thuế với cơ quan thuế. Trường hợp cơ sở kinh doanh không kê khai đầy đủ theo đúng mẫu qui định hoặc cơ sở kinh doanh chưa xác nhận tính pháp lý của việc kê khai (ký tên, đóng dấu) thì cơ sở kinh doanh được coi như chưa nộp tờ khai cho cơ quan thuế.

- Thời hạn nộp tờ khai thuế GTGT của tháng cho cơ quan thuế chậm nhất là ngày 25 của tháng tiếp theo. Cơ sở kinh doanh nộp tờ khai qua bưu điện hoặc nộp trực

tiếp tại cơ quan thuế. Ngày nộp tờ khai được xác định là ngày bưu điện đóng dấu gửi đi (đối với trường hợp gửi tờ khai qua bưu điện) hoặc là ngày cơ sở kinh doanh nộp tờ khai trực tiếp tại cơ quan thuế.

- Cơ sở kinh doanh chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của việc kê khai thuế GTGT hàng tháng. Trường hợp cơ quan thuế khi kiểm tra, thanh tra phát hiện các số liệu trên tờ khai là không trung thực, không chính xác, cơ sở kinh doanh sẽ bị xử phạt theo qui định của pháp luật.

b) Kê khai điều chỉnh thuế GTGT:

- Sau khi đã nộp tờ khai cho cơ quan thuế, nếu cơ sở kinh doanh có sự sai sót, nhầm lẫn về số liệu đã kê khai (do cơ sở kinh doanh tự phát hiện hoặc do cơ quan thuế thông báo), cơ sở kinh doanh có trách nhiệm kê khai điều chỉnh với cơ quan thuế:

+ Nếu còn trong thời hạn kê khai theo qui định thì cơ sở kinh doanh được lập và nộp tờ khai thay thế cho tờ khai cũ đã gửi cơ quan thuế. Tờ khai thay thế phải ghi rõ thay thế cho tờ khai đã gửi cơ quan thuế ngày tháng năm nào;

+ Nếu quá thời hạn kê khai theo qui định thì cơ sở kinh doanh điều chỉnh tại các dòng kê khai điều chỉnh trên tờ khai thuế của kỳ phát hiện sai sót (cơ sở kinh doanh nộp tờ khai kèm theo Bản giải trình kê khai điều chỉnh thuế GTGT theo mẫu số 02-GTGT-TKTN ban hành kèm theo Thông tư này). Trường hợp cơ quan thuế đã ra thông báo về quyết định thanh tra, kiểm tra, thì cơ sở kinh doanh không được kê khai điều chỉnh.

- Cơ sở kinh doanh thực hiện thí điểm không phải thực hiện quyết toán thuế hàng năm với cơ quan thuế, nhưng hàng tháng, cơ sở kinh doanh phải rà soát hoá đơn, chứng từ, sổ sách kế toán của tháng trước để kịp thời phát hiện những khoản thuế còn để sót chưa kê khai hoặc số thuế nộp chưa đúng với số thuế phải nộp để kịp thời kê khai điều chỉnh, bổ sung vào tờ khai của tháng tiếp theo.

- Trường hợp cơ sở kinh doanh không hạch toán riêng được thuế GTGT đầu vào được khấu trừ đối với hàng hoá, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế GTGT, thì thuế đầu vào được tính khấu trừ

theo tỷ lệ (%) doanh số bán ra của hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT so với tổng doanh số của hàng hóa, dịch vụ bán ra.

Cơ sở kinh doanh khấu trừ thuế đầu vào theo tỷ lệ tạm tính hàng tháng. Khi lập tờ khai của tháng thứ 12, cơ sở kinh doanh tính lại số thuế đầu vào được khấu trừ theo tỷ lệ doanh số của 12 tháng. Trường hợp có phát sinh chênh lệch giữa doanh số bán ra theo tờ khai GTGT của các tháng trong năm và doanh số của năm theo báo cáo tài chính, thì cơ sở kinh doanh được kê khai điều chỉnh số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính.

c) Nộp thuế GTGT:

Hàng tháng, cơ sở kinh doanh nộp tiền thuế GTGT vào ngân sách Nhà nước theo số thuế đã kê khai. Thời hạn nộp thuế GTGT chậm nhất không quá thời hạn nộp tờ khai thuế của tháng kê khai. Đối với những cơ sở kinh doanh nộp thuế bằng chuyển khoản qua ngân hàng, tổ chức tín dụng khác thì ngày nộp thuế vào ngân sách nhà nước được xác định là ngày ngân hàng, tổ chức tín dụng khác ký nhận trên giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước; đối với cơ sở kinh doanh nộp thuế bằng tiền mặt thì ngày nộp thuế vào ngân sách nhà nước được xác định là ngày cơ quan kho bạc nhận tiền thuế.

Cơ sở kinh doanh ghi đầy đủ các chỉ tiêu trên giấy nộp tiền theo hướng dẫn của cơ quan thuế và cơ quan kho bạc nhà nước. Cơ sở kinh doanh phải ghi rõ trên giấy nộp tiền số tiền thuế, tiền phạt nộp tương ứng với từng loại thuế, từng kỳ tính thuế. Trường hợp cơ sở kinh doanh vừa có số tiền thuế, tiền phạt phải nộp trong kỳ, vừa có số tiền thuế, tiền phạt còn nợ của các kỳ trước, nhưng không ghi là nộp cho kỳ tính thuế nào, cơ quan thuế sẽ trừ cho số tiền thuế, tiền phạt còn nợ trước khi trừ cho số tiền thuế, tiền phạt phải nộp trong kỳ.

d) Trong các trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản, chuyển đổi sở hữu; giao, bán, khoán, cho thuê doanh nghiệp nhà nước, cơ sở kinh doanh phải thực hiện kê khai số thuế phát sinh đến thời điểm sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản, chuyển đổi sở hữu, giao, bán, khoán, cho thuê (kể cả kê khai

điều chỉnh số liệu các kỳ trước nếu phát hiện sai sót). Cơ sở kinh doanh phải nộp tờ khai thuế và nộp hết số thuế GTGT còn thiếu vào ngân sách nhà nước chậm nhất sau 45 ngày kể từ ngày có quyết định sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản, chuyển đổi sở hữu; giao, bán, khoán, cho thuê doanh nghiệp nhà nước. Trường hợp có số thuế nộp thừa hoặc chưa khấu trừ hết, cơ sở kinh doanh sẽ được cơ quan thuế hoàn trả theo các quy định hiện hành.

3. **Kê khai, nộp thuế TNDN:**

a) Kê khai, tạm nộp thuế TNDN hàng quý:

- Cơ sở kinh doanh tự xác định số thuế TNDN tạm nộp hàng quý theo mẫu số 03-TNDN-TKTN (ban hành kèm theo Thông tư này). Cơ sở kinh doanh nộp Bản xác định số thuế TNDN nộp theo quý cho cơ quan thuế, đồng thời nộp tiền thuế vào ngân sách nhà nước chậm nhất không quá ngày 25 của tháng đầu quý sau.
- Thuế TNDN tạm nộp hàng quý được xác định như sau:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Số thuế} & & & \text{Tỷ lệ thu nhập} & & & \\ \text{TNDN tạm} & = & \text{Doanh thu} & \times & \text{chịu thuế trên} & \times & \text{Thuế suất thuế} \\ \text{nộp} & & \text{của quý} & & \text{doanh thu} & & \text{TNDN} \end{array}$$

Trong đó:

- + Doanh thu để tính thu nhập chịu thuế của quý là tổng doanh thu chưa có thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ bán ra của 3 tháng trong quý (căn cứ theo các tờ khai thuế GTGT của các tháng trong quý).
- + Tỷ lệ thu nhập chịu thuế trên doanh thu (tỷ lệ tạm nộp) là tỷ lệ thu nhập chịu thuế trên doanh thu của năm trước căn cứ theo tờ khai thuế TNDN năm trước. Trường hợp cơ sở kinh doanh đã được thanh tra, kiểm tra và tỷ lệ thu nhập chịu thuế trên doanh thu theo kết quả thanh tra, kiểm tra của cơ quan thuế khác với tỷ lệ cơ sở kinh doanh đã kê khai, thì xác định theo kết quả thanh tra, kiểm tra của cơ quan thuế.
- Trường hợp không xác định được tỷ lệ thu nhập chịu thuế trên doanh thu của năm trước (cơ sở kinh doanh bị lỗ hoặc cơ sở kinh doanh mới thành lập), cơ sở kinh